

Số: /UBND-GPMT TP. Kon Tum, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần khí hóa lỏng Long Phụng Kon Tum ngày 15 tháng 5 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 90/TTr-TNMT ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường Dự án: “Trạm chiết nạp khí đốt hóa lỏng (LPG) Kon Tum;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần khí hóa lỏng Long Phụng Kon Tum (địa chỉ: Lô D3, Đường Quy hoạch A3 - A5, Khu công nghiệp Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Trạm chiết nạp khí đốt hóa lỏng (LPG) Kon Tum” tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24, Lô D3, Khu công nghiệp Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án đầu tư: Trạm chiết nạp khí đốt hóa lỏng (LPG) Kon Tum

1.2. Địa điểm hoạt động: Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24, Lô D3, Khu công nghiệp Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6101045375 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 22/12/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28/11/2014.

1.4. Mã số thuế: 6101045375

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Trạm chiết nạp khí đốt hóa lỏng (LPG) Kon Tum.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích đất sử dụng: 6.003 m².

- Công suất thiết kế: 02 bồn chứa LPG dung tích 47 m³ theo tiêu chuẩn ASME Sec VIII, DIV.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty Cổ phần khí hóa lỏng Long Phụng Kon Tum.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần khí hóa lỏng Long Phụng Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm tính từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty CP khí hóa lỏng Long Phụng Kon Tum;
- Phòng TN&MT thành phố;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND Phường Nguyễn Trãi;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số..... ngày..... tháng..... năm của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh: 1,1 m³/ngày đêm.
- Nước thải phát sinh từ các hoạt động khác (khu nhà ăn, rửa tay, ...): 1,3 m³/ngày đêm.

2. Dòng nước thải:

- Dòng nước thải: 02 dòng:
 - + Dòng số 1: Nước thải từ khu vực nhà vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn, nước sau khi xử lý được dẫn qua giếng thấm tự thấm vào môi trường đất.

+ Dòng số 2: Nước thải phát sinh khu vực nhà ăn được dẫn về hồ lắng trước khi thấm vào môi trường đất

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Môi trường đất.

2.2. Vị trí xả nước thải: Hệ thống bể tự hoại tại khu vực Nhà văn phòng có tọa độ: X = 1584375; Y = 0551636.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 2,4 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự thấm.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: 24/24.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận:

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)	
			C	C _{max} (K = 1,2)
1	pH	-	5 – 9	5 – 9
2	BOD ₅ ²⁰	mg/L	50	60
3	TSS	mg/L	100	120
4	NH ₄ ⁺	mg/L	10	12
5	NO ₃ ⁻	mg/L	50	60
6	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	20	24
7	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10	12
8	PO ₄ ³⁻	mg/L	10	12
9	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

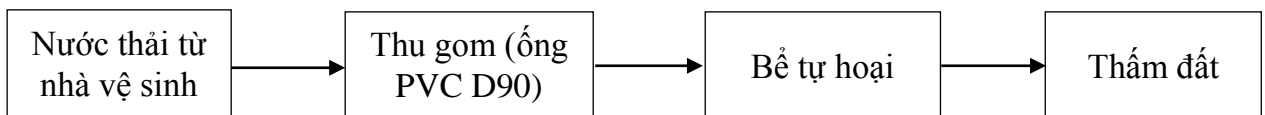
1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt từ khu nhà vệ sinh của công nhân được thu gom bằng ống nhựa PVC D90 dài khoảng 10 m về hầm tự hoại để xử lý (01 hệ thống bể tự hoại gồm 03 bể hình trụ thể tích mỗi bể khoảng 2,26 m³, đường kính D = 1,2 m, H = 2 m). Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý qua bể tự hoại được dẫn vào giếng thấm và tự thấm vào môi trường đất.

Nước thải sinh hoạt từ khu nhà ăn được dẫn theo đường ống nhựa PVC D90 dài khoảng 5 m về hố lắng trước khi thấm vào môi trường đất. Trước khi thu gom vào đường ống bố trí thiết bị chắn rác để rác thải không bị cuốn trôi vào ống thu gom.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn đặt ngầm bên trong khu vực nhà máy có tổng dung tích thiết kế là 6,78 m³ (hệ thống bể tự hoại gồm 03 bể hình trụ thể tích mỗi bể khoảng 2,26 m³), đảm bảo khả năng xử lý đối với số lượng công nhân tại nhà máy. Nước thải sau xử lý qua hầm tự hoại sẽ đưa qua giếng thấm và thấm vào đất:



1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:

Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở. Nguồn phát sinh này không liên tục, thông thường thời điểm phát sinh tiếng ồn từ các phương tiện đi lại của các cán bộ, nhân viên, thời điểm các xe nhập LPG và xe chở thành phẩm ra vào khu vực trạm chiết nạp.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn: Khu vực công ra vào và sân đường nội bộ của cơ sở.

3. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn

Tiếng ồn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Giá trị giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
		từ 6-21 giờ	từ 6-21 giờ		
1	Tiếng ồn (dBA)	70	55	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

Để hạn chế tiếng ồn trong môi trường lao động nhằm bảo vệ sức khỏe cho công nhân làm việc trong khu vực Trạm chiết nạp khí đốt hóa lỏng (LPG) Kon Tum cũng như môi trường xung quanh Công ty áp dụng các biện pháp như sau:

- Làm việc theo thời gian đã quy định .
- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông, máy móc thiết bị đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.
- Trang bị bảo hộ lao động cho các cán bộ làm việc tại nhà máy.
- Ngoài ra, tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho công nhân, nghỉ ngơi và bố trí các ca làm việc hợp lý.
- Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc định kỳ.

– Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số..... ngày..... tháng..... năm của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Bảng 1. Thành phần và khối lượng các loại CTNH

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Tính chất CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	Đ, ĐS	2
2	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	Đ, ĐS, AM	4
3	Hộp chứa mực in thải	08 02 04	Rắn	Đ, ĐS	2
4	Chất hấp thụ vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	Đ, ĐS	2
5	Bao bì kim loại cứng thải (Vỏ bình gas thải)	18 01 02	Rắn	Đ, ĐS	50
	Tổng khối lượng				60

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Không.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 10 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 03 thùng phi 120 lít, có nắp đậy tại kho chứa chất thải nguy hại (CTNH phát sinh tại Trạm chỉ có 3 tính chất là ăn mòn, có độc tính và có độc tính sinh thái).

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích kho chứa: 20 m².

- Thiết kế, cấu tạo của chứa chất thải nguy hại: Kho được thiết kế kiểu kho kín, có mái che, nền cao được lát bê tông đặt nơi có cao trình đảm bảo không bị thấm nước.

Thực hiện lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: 01 thùng nhựa 120 lít, 03 thùng rác 10 lít, có nắp đậy, đặt tại nhà làm việc, nhà ăn và nhà nghỉ công nhân.

2.2.2. Khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải được tập trung tại điểm thu gom rác thải trong Khu công nghiệp và đưa đi xử lý hợp vệ sinh (Công ty hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum vận chuyển đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày)

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy.
- Thực hiện các biện pháp an toàn về điện.
- Thực hiện các biện pháp về an toàn lao động.